

NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH TRẺ CHẬM PHÁT TRIỂN TINH THẦN TẠI THÀNH PHỐ HUẾ NĂM 2011

Đoàn Thị Minh Xuân¹, Trần Xuân Chương²

(1) Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Thừa Thiên Huế

(2) Bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Dược Huế

Tóm tắt

Trẻ chậm phát triển tinh thần là tình trạng trẻ có trí tuệ dưới mức bình thường, khả năng tư duy chậm, khả năng học tập chậm hơn so với các bạn cùng lứa tuổi. **Mục tiêu:** 1. Xác định tỷ lệ trẻ chậm phát triển tinh thần tại Thành phố Huế. 2. Tìm hiểu một số đặc điểm của trẻ chậm phát triển tinh thần. **Đối tượng nghiên cứu:** Tất cả trẻ < 15 tuổi được chẩn đoán CPTTT ở Thành phố Huế. **Phương pháp nghiên cứu:** Điều tra cắt ngang. **Kết quả:** Tỷ lệ trẻ CPTTT trên tổng số trẻ <15 tuổi 0,23%, trong số trẻ khuyết tật 38,16%. Tỷ lệ trẻ CPTTT ở phường Thuận Lộc, Thuận Thành thấp nhất (0,03% và 0,06%), cao nhất ở Phú Bình và Xuân Phú (0,79% và 0,66%). Nhóm > 5 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất trong số trẻ CPTTT (75,95%). Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm phát triển về vận động. Hơn 78% trẻ chậm biết đi. Mức độ CPTTT tăng dần theo giai đoạn phát triển, 84% trẻ chậm nói. Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm thực hiện các chức năng sinh hoạt hằng ngày. **Kết luận:** Tỷ lệ trẻ CPTTT ở trẻ dưới 15 tuổi tại Thành phố Huế là 0,23% và trong số trẻ khuyết tật là 38,16%. Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm phát triển về vận động và chậm thực hiện các chức năng sinh hoạt hằng ngày. Mức độ CPTTT tăng dần theo giai đoạn phát triển.

Abstract

STUDYING ON CHILDREN WITH MENTAL RETARDATION IN HUE CITY IN 2011

Doan Thi Minh Xuan¹, Tran Xuan Chuong²

(1) Hue Nursing-Rehabilitation Hospital

(2) Department of Infectious Diseases, Hue University of Medicine and Pharmacy

Children with mental retardation have low intelligence, slow thinking, lower learning ability in comparison with the same age children. **Objectives:** 1. To determine the prevalence of children with mental retardation in Hue City. 2. To study some characteristics of children with mental retardation. **Materials and methodes:** All children under 15 yrs with mental retardation in Hue city. Cross sectional study. **Results:** The prevalence of children with mental retardation (CMR) among children under 15 yrs was 0.23%, among disable children was 38.16%. The highest prevalences were in Phu Binh, Xuan Phu quarters (0.79 and 0.66%), the lowest were in Thuan Loc and Thuan Thanh quarters (0.03 and 0.06%). Children over 5 yrs old were 75.95%. Most of children had slow development in movement and daily activities. More than 78% had late walking, 84% had late speaking. **Conclusions:** The prevalence of children with mental retardation among children under 15 yrs was 0.23%, among disable children was 38.16%. Most of children had slow development in movement and daily activities.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trẻ chậm phát triển tinh thần (CPTTT) là tình trạng trẻ có trí tuệ dưới mức bình thường, khả năng tư duy chậm, khả năng học tập chậm hơn so với các bạn cùng lứa tuổi. Trẻ chậm phát triển các kỹ năng thích ứng với môi trường. [1]

Trẻ bị CPTTT không những ảnh hưởng đến khả năng học tập, lao động mà còn ảnh hưởng đến gia đình và xã hội [4]. Trong số trẻ em khuyết tật hiện nay ở Thành phố Huế có bao nhiêu trẻ CPTTT và có những yếu tố nào liên quan đến tình trạng này là những vấn đề cần quan tâm nghiên cứu. Do đó chúng tôi thực hiện đề tài này với các mục tiêu:

1. *Xác định tỷ lệ trẻ chậm phát triển tinh thần tại Thành phố Huế*

2. *Tìm hiểu một số đặc điểm của trẻ chậm phát triển tinh thần.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Tất cả trẻ < 15 tuổi được chẩn đoán chậm phát triển tinh thần ở Thành phố Huế.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang

2.2.2. Phương pháp chọn mẫu:

Chọn ngẫu nhiên bằng cách bốc thăm 09 phường xã trong tổng số 27 phường xã của Thành phố Huế. Chọn tất cả trẻ khuyết tật trong 09 phường xã trên.

Khám trẻ khuyết tật để phát hiện các trẻ CPTTT.

Khám trẻ CPTTT để phát hiện một số đặc điểm của trẻ.

2.3. Các bước tiến hành

- Xây dựng đề cương.
- Thiết kế phiếu điều tra trẻ khuyết tật và phiếu khám trẻ chậm PT.
- Tập huấn cho các bác sĩ và kỹ thuật viên

đi thu thập số liệu.

- Tiến hành khám trẻ khuyết tật để phát hiện trẻ CPTTT

- Khám trẻ CPTTT

+ Khám vận động: khả năng vận động phù hợp với lứa tuổi (lật, ngồi, vịn đứng, đứng, đi, thăng bằng đứng, đi)

+ Khám tinh thần: đánh giá chỉ số IQ, các khả năng nhận biết của trẻ (biết hóng chuyện, nhận biết lạ quen, biết phát âm, biết nói được từ một, nói từ đôi, nói 1 câu đơn giản, nói bình thường).

+ Các chức năng sinh hoạt hằng ngày: tự ăn uống, tự mặc áo quần, tự tắm rửa, tự đi vệ sinh, tự chăm sóc răng miệng.

- Tổng hợp, xử lý, phân tích kết quả.

2.4. Cách thu thập số liệu

- Công cụ thu thập số liệu là “Phiếu khám trẻ CPTTT”.

- Người thu thập số liệu: Bác sĩ và kỹ thuật viên được tập huấn, hướng dẫn trước khi điều tra.

2.5. Thời gian tiến hành

Từ tháng 01.2011 đến tháng 12.2011.

3. KẾT QUẢ

Chúng tôi đã chọn và khám được 207 trẻ khuyết tật ở các phường: Thuận Lộc, Tây Lộc, Thuận Thành, Xuân Phú, Phú Bình, Phường Đức, Vĩnh Dạ, Phước Vĩnh, Kim Long. Kết quả như sau:

3.1. Tỷ lệ trẻ chậm phát triển tinh thần tại Thành phố Huế

Bảng 1. Tỷ lệ trẻ chậm phát triển tinh thần trong số trẻ <15 tuổi

	Trẻ CPTTT	Trẻ < 15 tuổi	%
Nam	46	18.421	0,25
Nữ	33	15.309	0,21
Tổng số	79	33730	0,23

Nhận xét: Tỷ lệ trẻ CPTTT trên tổng số trẻ <15 tuổi thấp (0,23%). Tỷ lệ ở trẻ nam và nữ tương đương nhau.

Bảng 2. Tỷ lệ trẻ chậm phát triển tinh thần trong số trẻ khuyết tật

	Trẻ CPTTT	Trẻ khuyết tật	%
Nam	46	119	38,66
Nữ	33	88	37,5
Tổng số	79	207	38,16

Nhận xét: Tỷ lệ trẻ CPTTT chiếm khá cao trong tổng số trẻ khuyết tật (38,16%).

Bảng 3. Tỷ lệ trẻ chậm phát triển tinh thần trong số trẻ <15 tuổi theo địa bàn cư trú.

Địa phương	Trẻ CPTTT	Trẻ <15 tuổi	%
Thuận Thành	03	4806	0,06
Tây Lộc	04	3572	0,12
Thuận Lộc	01	3725	0,03
Vĩ Dạ	11	5020	0,22
Phường Đúc	05	2793	0,18
Xuân Phú	18	2742	0,66
Phú Bình	16	2020	0,79
Phước Vĩnh	15	5940	0,25
Kim Long	06	3112	0,19
Tổng số	79	33730	0,23

Nhận xét: Tỷ lệ trẻ CPTTT ở các phường Thuận Lộc, Thuận Thành thấp nhất (0,03% và 0,06%), cao nhất ở Phú Bình và Xuân Phú (0,79% và 0,66%).

Bảng 4. Phân bố trẻ chậm phát triển tinh thần theo tuổi

Nhóm tuổi	n	%
<1 tuổi	2	2,53
1 - 5 tuổi	17	21,52
> 5 tuổi	60	75,95
	79	100,00

Nhận xét: Nhóm > 5 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất trong số trẻ CPTTT (75,95%).

3.2. Một số đặc điểm của trẻ chậm phát triển tinh thần

Bảng 5. Mức độ chậm phát triển về vận động

Phát triển vận động	n	%
Chậm lật, lẫy	39	49,37
Chậm ngồi	42	53,17
Chậm vịn đứng	56	70,89
Chậm đứng	62	78,48
Chậm đi	62	78,48

Nhận xét: Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm phát triển về vận động.

Bảng 6. Mức độ chậm phát triển về tinh thần theo giai đoạn phát triển

Phát triển tinh thần	n	%
Chậm hóng chuyện	43	54,43
Chậm nhận biết lạ quen	45	56,96
Chậm phát âm	54	68,35
Chậm nói	67	84,81
Khó khăn trong giao tiếp	72	91,14

Nhận xét: Mức độ CPTTT tăng dần theo giai đoạn phát triển.

Bảng 7. Mức độ chậm thực hiện các chức năng sinh hoạt

Chức năng sinh hoạt	n	%
Tự ăn uống	56	70,89
Tự mặc áo quần	63	79,75
Tự tắm rửa	70	88,60
Tự đi vệ sinh	75	94,94
Tự chăm sóc răng miệng	65	82,28

Nhận xét: Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm thực hiện các chức năng sinh hoạt hằng ngày.

4. BÀN LUẬN

4.1. Tỷ lệ trẻ chậm phát triển tinh thần tại Thành phố Huế.

Tỷ lệ trẻ CPTTT trên tổng số trẻ < 15 tuổi là 0,23%. Tỷ lệ này so với nghiên cứu của Hà Thị Minh Thi (2005) [2], [3] có cao hơn (0,18%) có lẽ do đối tượng nghiên cứu ở nghiên cứu trên có giới hạn (trẻ từ 6-16 tuổi).

Tỷ lệ CPTTT trên một số phường có sự chênh lệch khá lớn. Tỷ lệ trẻ CPTTT ở các phường Thuận Lộc, Thuận Thành thấp nhất (0,03% và 0,06%), cao nhất ở Phú Bình và Xuân Phú (0,79% và 0,66%). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,01$). Để tìm nguyên nhân của sự khác biệt này cần có những nghiên cứu sâu hơn.

Tỷ lệ trẻ CPTTT chiếm khá cao (38,16%) trong tổng số trẻ khuyết tật. Tỷ lệ này có cao hơn so với một số thống kê trước đây. Phải chăng do nhận thức của người dân được nâng cao nên việc nhận ra bệnh dễ dàng hơn, mặc cảm về bệnh tật được thay đổi nên mạnh dạn khai báo. Ngoài ra trước đây có thể nhầm lẫn với bệnh tâm thần nên thống kê vào bệnh tâm thần.

Tỷ lệ CPTTT tập trung vào độ tuổi > 5 (75,95%). Có lẽ trẻ dưới 5 tuổi biểu hiện chậm phát triển chưa rõ ràng và người thân thường chủ quan, đến tuổi gần đi học mới quan tâm đến thực sự. Ngoài ra có một số trẻ phát triển bình thường tới một tuổi nào đó (thường trước 3 tuổi) rồi mới biểu hiện chậm phát triển tinh thần.[5].

4.2. Một số đặc điểm của trẻ chậm phát triển tinh thần

Theo kết quả ở bảng 5, phần lớn trẻ CPTTT đều chậm phát triển về vận động. Đây là một trong những đặc trưng phát triển của trẻ CPTTT như chậm biết lật, chậm biết ngồi, đứng và đi. Tỷ lệ chậm này tăng dần theo giai đoạn, như tỷ lệ chậm đứng và đi khá cao (78,48%). Điều này cũng phù hợp vì chậm giai đoạn này thường kéo theo giai đoạn sau vì nó đã vượt quá thời

gian theo mốc phát triển bình thường. Về vấn đề này chưa có nhiều đề tài nghiên cứu nên chúng tôi chưa có số liệu để so sánh.

Theo bảng 6, trẻ CPTTT về tinh thần tăng dần theo giai đoạn phát triển, đặc biệt khó khăn trong giao tiếp chiếm tỷ lệ khá cao (91,14%). Vì đặc trưng của trẻ CPTTT là chậm biết nói hoặc khó khăn khi nói, tư duy của trẻ thường biểu hiện tính không liên tục, logic kém, trẻ còn thiếu tính nhận xét, phê phán, khó khăn trong suy nghĩ hợp tình lý, chậm hiểu cái mới, quên nhanh cái vừa tiếp thu, khó tập trung, dễ bị phân tán ... Tất cả những điều đó sẽ làm cho trẻ khó khăn trong giao tiếp. [6]

Do đó để cải thiện tình trạng CPTTT của trẻ cần tác động trên nhiều khía cạnh và cần nhiều thời gian để hướng dẫn, tập luyện cho trẻ. Vì thế cần đòi hỏi kiến thức và kỹ năng chuyên môn cao cũng như sự kiên trì của người điều trị [5].

Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm thực hiện các chức năng sinh hoạt hằng ngày. Điều này cũng dễ hiểu vì đây cũng là một trong những đặc trưng phát triển của trẻ CPTTT. Trẻ khó khăn khi tự phục vụ, đặc biệt khả năng tự tắm rửa và tự đi vệ sinh chiếm tỷ lệ khá cao (88,60%, 94,94%). Đây là 2 chức năng sinh hoạt đòi hỏi có sự phối hợp về tư duy và nhận thức và đây cũng là 2 khả năng thường kém ở trẻ CPTTT nên tỷ lệ này cao cũng phù hợp. Chính vì thế mà trong hướng dẫn cho trẻ các kỹ năng sinh hoạt cần đầu tư nhiều hơn cho trẻ về 2 chức năng này.

5. KẾT LUẬN

5.1 Tỷ lệ trẻ CPTTT

- Tỷ lệ trẻ CPTTT ở trẻ dưới 15 tuổi tại Thành phố Huế là 0,23% và trong số trẻ khuyết tật là 38,16%.

- Tỷ lệ trẻ CPTTT tại Thuận Lộc thấp nhất, tại Vĩ Dạ và Phú Bình là cao nhất.

5.2 Một số đặc điểm của trẻ CPTTT

- Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm phát triển về vận động.
- Mức độ CPTTT tăng dần theo giai đoạn phát triển.
- Phần lớn trẻ CPTTT đều chậm thực hiện các chức năng sinh hoạt hằng ngày.

6. KIẾN NGHỊ

- Cần phổ biến kiến thức về phát hiện sớm và thái độ xử trí đối với trẻ CPTTT cho các nhân viên y tế cơ sở và người thân của trẻ.
- Cần có biện pháp nâng cao kiến thức, kỹ năng của các nhân viên y tế để điều trị có hiệu quả trẻ CPTTT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2003), Tình hình trẻ khuyết tật ở Việt Nam, Hà Nội.
2. Hà Thị Minh Thi (2008), Nghiên cứu tần suất và một số nguyên nhân di truyền của trẻ chậm phát triển tâm thần tại Thành phố Huế, *Luận án tiến sĩ y học*, Đại học Y Hà Nội.
3. Hà Thị Minh Thi, Nguyễn Viết Nhân, Nguyễn Hữu Kỳ (2005), Nghiên cứu tình hình chậm phát triển tâm thần ở trẻ em từ 5-17 tuổi tại một số địa phương thuộc Thành phố Huế, *Hội nghị Khoa học Y Dược, Trường Đại học Y Dược Huế lần thứ XI*, trang 130-135.
4. Trần Thị Lệ Thu (2002), Đại cương giáo dục đặc biệt cho trẻ chậm phát triển trí tuệ, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Drew C.J. (1996), Mental retardation: a life cycle approach, 6th edition, Prentice Hall.
6. Mark L. Batshaw. MD (2002), Children with disabilities, Fifth Edition.